

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 119/2021/HSST

Ngày: 10-5-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Vương Thị Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 14-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 26-4-2021 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Phùng Huy C; sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 58 H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 4/5/496 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V và bà Vũ Thị B; có vợ Nguyễn Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-9-1997 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”. Ngày 20-08-2001 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 14-02-2011, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 04 tháng 02 năm 2021 sau đó chuyển

tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 58 H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 4/5/496 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc P và bà Phạm Thị N; có chồng Phùng Huy C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 01 năm 2021 đến nay (do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi); bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Trần Việt H; sinh ngày 08-6-2003; nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (anh H vắng mặt tại phiên toà).

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Việt H: Ông Trần Gia H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (ông H vắng mặt tại phiên toà).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H là nhân viên cửa hàng bán đồ điện gia dụng P, địa chỉ 24 đường H, phường V, thành phố N. Trong thời gian làm việc tại cửa hàng H đã từng mượn xe máy Honda Wave màu Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát B2-42947 của anh Trần Việt H là nhân viên của cửa hàng. H thường kể cho chồng là Phùng Huy C biết công việc hàng ngày tại cửa hàng và việc anh H hay để xe máy ở vỉa hè đối diện cửa hàng, còn chìa khóa xe máy để trong chiếc lò vi sóng cũ ở vị trí kệ hàng đồ điện tầng 1 tại cửa hàng P. C cũng đã nhiều lần đưa con đến cửa hàng chơi nên biết vị trí chiếc lò vi sóng anh H để chìa khóa xe máy. Do thiếu tiền tiêu xài nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên của anh H. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10-01-2021 C mặc áo khoác màu xanh không có mũ, quần dài vải màu ghi sáng, đi giày thể thao màu Đen - Trắng, đội mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh, đeo khẩu trang màu trắng đi bộ đến cửa hàng Phúc D thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát B2- 42947 của anh H để ở trước cửa số nhà 29 đường H, phường V, thành phố N (đối diện cửa hàng P), xe không khóa càng, không khóa cổ, không có người trông coi, đầu xe quay phía cửa nhà, đuôi xe quay ra đường H. Lợi dụng lúc cửa hàng P đông khách, anh H đang làm việc, C đi vào cửa hàng dùng tay trái mở cửa chiếc lò vi sóng anh H để chìa khóa lấy được 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe máy rồi đi lên tầng 2 của cửa hàng P

tháo chiếc chìa khóa xe máy từ chùm chìa khóa trên ra rồi thay bằng một chìa khóa xe máy khác C đã chuẩn bị từ trước, nhằm mục đích tránh bị anh H phát hiện. Sau đó, C quay trở lại vị trí lò vi sóng, để chùm chìa khóa về lại chỗ cũ rồi đi đến vị trí chiếc xe Honda Wave màu trắng - đen - bạc biển kiểm soát B2-42947 ngồi lên yên xe, dùng chìa khóa vừa lấy được mở hệ thống điện của xe, khởi động xe và nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi lấy được xe máy, C mang về cất giấu tại bãi để xe tầng 01 ngôi nhà số 02 đường Giải Phóng, phường L, thành phố N (là nơi C làm bảo vệ). C mở cốp xe kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da nam có chữ Louis Vuitton màu nâu, bên trong có 110.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe Honda Wave biển kiểm soát B2-42947 mang tên Trần Gia H, 01 thẻ Ngân hàng mang tên Trần Việt H. C lấy tiền và giấy đăng ký xe rồi đem ví, thẻ Ngân hàng, cùng toàn bộ quần áo, khẩu trang đã mặc đi trộm cắp đốt ở vỉa hè đường G. Vì vậy, đối với số vật chứng trên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10-01-2021, H về nhà gặp C thì C thừa nhận đã trộm cắp xe máy của anh H. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11-01-2021, H đi xuống bãi để xe số 2 đường G nhìn thấy chiếc xe Honda Wave màu Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát B2-42947 đang để ở đó thì xác định rõ C đã trộm cắp chiếc xe máy cùng tài sản bên trong xe của anh H. Lúc này H quay trở lại nói chuyện và bàn bạc với C sẽ cùng nhau mang chiếc xe C đã trộm cắp lên Hà Nội bán. C đồng ý và đưa cho H 01 đăng ký xe mang tên Trần Gia H. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe máy trên chở H đến cửa hàng xe máy T, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn P, huyện P thành phố Hà Nội. Tại đây, C đứng ở ngoài còn H mang xe, đăng ký xe, 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của H, 01 bản sao sổ hộ khẩu của C và H vào viết giấy bán xe cho anh Đặng Văn T là chủ cửa hàng với giá 12.000.000 đồng. Khi bán H nói với anh T đây là xe máy của H không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Anh T trả trước cho Huyền 10.000.000 đồng và hẹn khi nào đưa bản sao giấy chứng minh nhân dân của chủ xe thì anh sẽ trả nốt 2.000.000 đồng. H nhận 10.000.000 đồng rồi cùng C đi xe taxi trở về N hết 600.000 đồng. H đưa cho C 6.200.000 đồng, H cầm 3.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H và C đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản ngày 12-01-2021, anh Trần Việt H đã đến Công an phường V, thành phố N để trình báo sự việc. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu Công an phường V đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do Phùng Huy C trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Ngày 04-02-2021, C ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi

trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm có logo trái màu xanh là chiếc mũ C đã đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Đặng Văn T. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận không biết xe máy Honda Wave màu Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát B2-42947 là tài sản do C trộm cắp được mà có và đã tự giác giao nộp lại chiếc xe máy trên cùng 01 đăng ký xe mang tên Trần Gia H, 01 giấy bán xe người bán là Nguyễn Thị Thu H, 01 bản sao căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thu H, 01 bản sao sổ hộ khẩu có thông tin của Phùng Huy C và Nguyễn Thị Thu H để phục vụ quá trình điều tra. Ngày 14-01-2021 H đã hoàn trả lại cho anh T số tiền 10.000.000 đồng tương ứng với số tiền anh T đã bỏ ra để mua chiếc xe máy trên. Anh T đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự đã kết luận các vật chứng vụ án gồm: Xe máy Honda Wave màu Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát B2-42947 có trị giá 13.500.000 đồng; 01 chiếc ví nam, màu nâu, có chữ Louis Vuitton định giá qua hồ sơ trị giá 25.000 đồng. Tổng số tài sản trên trị giá 13.525.000 đồng. Đối với 01 thẻ Ngân hàng mang tên Trần Việt H có giá trị nhỏ nên anh H đề nghị Cơ quan điều tra không định giá. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cùng giấy đăng ký xe mang tên Trần Gia H cho anh Trần Việt H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C phải bồi thường gì đối với 01 chiếc ví nam cùng 110.000 đồng bên trong và 01 thẻ Ngân hàng không thu hồi được đồng thời không có đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTPND ngày 12-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phùng Huy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phùng Huy C và Nguyễn Thị Thu H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phùng Huy C, Nguyễn Thị Thu H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Huy C phạm tội “Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phùng Huy C từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ tháng 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phùng Huy C, Nguyễn Thị Thu H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10-01-2021, Phùng Huy C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Việt H xe máy Honda Wave biển kiểm soát B2-42947 trị giá 13.500.000 đồng; 01 chiếc ví nam, màu nâu, có chữ Louis Vuitton trị giá 25.000 đồng và số tiền 110.000 đồng tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng P, địa chỉ 24 đường H, phường V, thành phố N. Tổng trị giá tài sản C đã chiếm đoạt là 13.635.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H dù không hứa hẹn trước, biết rõ xe máy Honda Wave biển kiểm soát B2-42947 do C phạm tội mà có nhưng vẫn

giúp C bán lấy tiền tiêu sài, trị giá tài sản H đã tiêu thụ cho C là 13.500.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo Phùng Huy C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo C là người có nhân thân xấu đã 03 lần bị đưa ra xét xử (đã được xóa án tích).

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Huy C, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Việt H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu xanh đã cũ, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo Phùng Huy C, bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phùng Huy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phùng Huy C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Thu H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu xanh đã cũ (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-3-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

#### 4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phùng Huy C và bị cáo Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phùng Huy C, Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trần Việt H, người đại diện hợp pháp cho anh Trần Việt H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**